

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 146/2022/HSST
Ngày 30/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị D

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc L, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C - Sinh năm: 1980. Tên gọi khác: Không. Tại N. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn M, xã K, huyện Y, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Văn Đ (Đã chết) và bà Vũ Thị M. Vợ Bùi Thị B. Con: **Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.**

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 04/11/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1982, trú tại: Thôn M, xã K, huyện Y, tỉnh N. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Đặng Ngọc S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C là người sử dụng ma túy, có quan hệ quen biết với người đàn ông tên Trọng, nhà ở thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh N. Khoảng 09 giờ ngày 28/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, biết Trọng bán ma túy đá nên Cao nhắn tin, gọi điện qua mạng xã hội zalo để hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, Trọng đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 28/10/2022, Cao điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 35B1- 801.74 đi từ xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh N đến nhà Trọng ở thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh N, đến nơi Cao đưa Trọng

số tiền 200.000 đồng và nói “*Nợ ba trăm tuần sau trả*”, Trọng cầm tiền và đồng ý. Sau đó Trọng đi ra ngoài 30 phút rồi quay lại bảo Cao cùng đi lấy ma túy đá. Trọng điều khiển xe mô tô của Cao chở Cao đi trên đường Trần Nhân Tông thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh N đến khu vực nhà thờ giáo Ninh Phúc thì dừng xe chỉ tay về phía thanh gỗ trên tường nhà dân cách chỗ đứng 03 mét và bảo “*Xuống lấy gói thuốc ở đằng sau thanh gỗ kia kìa*”. Cao hiểu ý ma túy đang cất ở dưới thanh gỗ nên đi đến tìm thấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon trắng kích thước (2x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Biết là ma túy đá Cao cầm gói thuốc lá bên trong có túi nilon trên tay phải đi về phía Trọng đang đợi thì bị Tổ công tác Công an thành phố N phối hợp với Công an xã Ninh Phúc, thành phố N đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính. Trọng xuống xe mô tô bỏ chạy, còn Đỗ Văn C bị giữ lại kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đỗ Văn C ném xuống mặt đất cạnh chỗ đứng 01 vỏ bao thuốc Thăng Long bên trong có chứa ma túy do Cao vừa mua được. Kiểm tra bao thuốc lá Thăng Long màu vàng phát hiện tại vị trí giữa túi nilon và vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng rồi đưa Đỗ Văn C về trụ sở công an xã Ninh Phúc lập biên bản bắt người phạm quả tang. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Đỗ Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future mang biển kiểm soát 35B1-801.74.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Văn C có khối lượng 0,695 gam ký hiệu M gửi giám định xác định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 769/KL-KTHS-MT ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6896 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, thuộc bảng danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6317 gam là ma túy, loại Methamphetamine, cùng toàn bộ bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 769/ KL-KTHS-MT. Như vậy khối lượng chất ma túy Đỗ Văn C tàng trữ là 0,6896 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Đỗ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 35B1- 801.74 thu giữ của Đỗ Văn C, quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô mang tên chị Bùi Thị Bình là vợ của Đỗ Văn C, chị Bình không biết việc Cao dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thị Bình. Chị Bình đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, toàn bộ đối tượng giám định hoàn trả lại sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong phong bì “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định*” có ghi số 769/KL-KTHS-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu C được chuyển đến Chi cục thi hành dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT- VKSNDTPNB ngày 28/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/10/2022. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Đỗ Văn C được hoàn lại sau khi giám định cùng vỏ bao giấy gói ban đầu và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh thu giữ của bị cáo. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Văn C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo đã có bản tự khai. Bị cáo không nhờ người bào chữa và không thuộc đối tượng trợ giúp lý. Quá trình điều tra truy tố, bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập. Đến nay bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 28/10/2022, tại khu vực đường Trần Nhân Tông thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N, Đỗ Văn C là người sử dụng ma túy đã có hành vi cất giấu trái phép 0,6896gam ma túy loại Methamphetamine trên người. Số ma túy này bị cáo vừa mua được nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khi tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế-ma túy Công an thành phố N phối hợp với Công an xã Ninh Phúc kiểm tra phát hiện bị cáo đã ném gói ma túy xuống đất cạnh dưới chân. Số ma túy này đựng trong túi nilon kích thước (2 x2)cm và để trong bao thuốc lá Thăng Long. Bị cáo bị lập biên bản bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định niêm phong lại; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm

2015 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn. Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm minh cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ để quyết định hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Đỗ Văn C được cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ bao giấy gói ban đầu, vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, đây là công cụ liên quan đến việc phạm tội có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy, Đỗ Văn C khai nhận mua của một người đàn ông là Điền Văn Trọng, sinh năm 1974, nhà ở thôn Vĩnh Tiến, xã Ninh Phúc, thành phố N, tỉnh N. Cơ quan điều tra đã triệu tập Điền Văn Trọng để làm việc nhưng xác minh tại địa phương Trọng không có ở nhà, đi đâu không rõ. Do đó Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Điền Văn Trọng để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 35B1- 801.74 thu giữ của Đỗ Văn C là tài sản của chị Bùi Thị Bình (vợ bị cáo), chị Bình không biết việc bị cáo Cao dùng xe mô tô trên để đi mua ma túy do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thị Bình là phù hợp với pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn C phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Đỗ Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu và vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Đỗ Văn C.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N .
- Công an thành phố N.
- Trại tạm giam
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

